

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thuận

Ông Lưu Văn Có

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 287/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2018/QĐXXST-HS ngày 14/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Ng, sinh ngày 30/5/2000; Nơi cư trú: Tổ 2, thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Văn K(sinh năm 1964); Mẹ: Võ Thị N(đã chết); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2018. Có mặt.

2. Huỳnh Văn H, sinh ngày 12/01/2000; Nơi cư trú: Tổ 2, thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Cha: Huỳnh Văn H (sinh năm 1972); Mẹ: Huỳnh Thị H (sinh năm 1971); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/6/2018. Có mặt.

- Người bị hại:

Bà Tạ Thị Yến N – sinh năm 1963. Trú tại: 12 Máy Nước, Thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn V – sinh năm 1995. Trú tại: Tổ 2, Vĩnh Lương, Tp. N, tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/5/2018, Nguyễn Hữu N gặp và rủ Huỳnh Văn H sử dụng xe máy đi dạo trên các tuyến đường ở thành phố Nha Trang tìm cơ hội cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài, H đồng ý. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/5/2018, N điều khiển xe máy hiệu Honda Winner, màu cam đen, biển số 79N2-254.70 chở H đi trên đường Lý Tự Trọng, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang (theo hướng từ đường Trần Phú và Ngã 6), đến khu vực trước trường Mầm non 3/2, cả hai phát hiện bà Tạ Thị Yến N đang điều khiển xe đạp theo hướng ngược chiều ra biển tập thể dục. Khi đến gần, cả hai thấy trên cổ bà N có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên H bàn bạc với N: *N giả vờ hỏi bà N đường Hoàng Văn Thụ ở đâu, khi bà N không để ý thì H ngồi sau sẽ giật lấy sợi dây chuyền*, N đồng ý. N điều khiển xe máy áp sát vào xe đạp của bà N và hỏi “*Cô cho con hỏi thăm đường Hoàng Văn Thụ ở đâu*”, bà N vừa quay mặt sang bên trái hỏi lại N “*cái gì*” thì bất ngờ H ngồi sau dùng tay phải nắm lấy sợi dây chuyền trên cổ bà N giật mạnh rồi N tăng ga bỏ chạy. Khi đến ngã tư đường Lý Tự Trọng – Trần Hưng Đạo, phường Lộc Thọ thì xe máy do N điều khiển tông vào xe ô tô khách, biển số 14B-018.72 của anh Huỳnh Phạm Hồng V làm N bị thương bất tỉnh (sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa), còn H bị thương nhẹ nhanh chóng bỏ chạy. Qua truy xét, đến 15 giờ 30 cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang đưa Huỳnh Văn H về làm việc. Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu N và Huỳnh Văn H đã thừa nhận hành vi cướp giật tài sản nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của bị hại và bảng báo giá vàng của Chi nhánh SJC Nha Trang, tại Bản kết luận định giá tài sản số 208/HĐĐG ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang xác định: “*01 sợi dây chuyền vàng 18K, có trọng lượng 02 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 0,8 chỉ, có tổng giá trị 7.660.000 đồng*”.

Tại bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 20/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N và Huỳnh Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hữu N, Huỳnh Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là bà Tạ Thị Yến N yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường 7.660.000 đồng, yêu cầu của bị hại là chính đáng và các bị cáo tự nguyện chấp nhận yêu cầu của bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận nhận sự tự nguyện này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Phạm Hồng V vắng mặt. Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu ông V có đơn yêu cầu.

- Về vật chứng: Chiếc xe mô tô mang biển số 79N2-254.70 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Phạm Hồng V vắng mặt, việc vắng mặt của ông V không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Huỳnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/5/2018, trên đường Lý Tự Trọng, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang. Nguyễn Hữu N và Huỳnh Văn H đã sử dụng xe máy hiệu Honda Winner, biển số 79N2-254.70 cướp giật sợi dây chuyền vàng của bà Tạ Thị Yến N, có tổng giá trị là 7.660.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Hữu N và Huỳnh Văn H đã dùng xe mô tô đi cướp giật tài sản của người khác là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu N là người đề xướng và rủ bị cáo Huỳnh Văn H đi cướp giết tài sản. Bị cáo H không can ngăn bị cáo N mà còn tham gia tích cực và trực tiếp giết sợi dây chuyền của bà Tạ Thị Yến N.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại có xin giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo Nguyễn Hữu N dưới 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, các quy định về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi đối với bị cáo Nguyễn Hữu N, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại là bà Tạ Thị Yến N yêu cầu các bị cáo bồi thường 7.660.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng và các bị cáo tự nguyện chấp nhận yêu cầu của bị hại. Do đó, nên công nhận sự tự nguyện này.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V không yêu cầu nên không xét. Ông Huỳnh Phạm Hồng V vắng mặt, tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu ông Huỳnh Phạm Hồng V có đơn yêu cầu.

[5] *Về vật chứng vụ án.* Chiếc xe mô tô mang BKS 79N2-254.70 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn V. Sợi dây chuyền của bà Tạ Thị Yến N, Cơ quan điều tra không truy thu được.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp giết tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu N, Huỳnh Văn H, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Tạ Thị Yến N 3.830.000đ (Ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Hữu N, Huỳnh Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp Tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND TP.Nha Trang;
- Công an TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Tuấn